

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-PT
Ngày: 04-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh
Các Thẩm phán: Ông Lê Hoài Nam
Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tài Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 23-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Tài Đ**, sinh năm 1981, tên gọi khác: Không. Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Tài Th2 (đã chết), con bà Trần Thị Q, sinh năm 1950; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ: Mai Thị D, sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22-5-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 02-11-2013 thì chấp hành xong; Ngày 27-4-2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Nam Định xử 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 08-02-2018 thì chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-11-2020 đến ngày 25-11-2020 thì chuyển tạm giam cho đến nay. "có mặt"

- Bị cáo không kháng cáo: Lê Đắc Q, sinh năm 1982; ĐKKHKT: Số 129, tổ 12, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị hại: Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại Th; địa chỉ: Số 186 Túc Mạc, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Dương Kiên C - Giám đốc, Chủ tịch hội đồng quản trị công ty. “Vắng mặt”

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lại Trọng Kh. “Vắng mặt”
2. Anh Nguyễn Văn M. “Vắng mặt”
3. Anh Vũ Văn T. “Vắng mặt”
4. Anh Trần Công V. “Vắng mặt”
5. Chị Nguyễn Phương Th. “Vắng mặt”
6. Anh Mai Văn Th1. “Vắng mặt”
7. Chị Mai Thị D. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Lê Đắc Q ký hợp đồng lao động với công ty Cổ phần dịch vụ thương mại Th (gọi tắt là Công ty Th), địa chỉ số 186, Túc Mạc, phường L, Thành phố N, tỉnh Nam Định, làm nghề kinh doanh, buôn bán đồ uống gồm: bia, coca cola, bò húc.... Q được phân công nhận hàng cho công ty và cùng nhân viên lái xe đi giao hàng cho các cửa hàng bán lẻ trên địa bàn tỉnh, Q có trách nhiệm thu tiền đã ghi trên phiếu từ các cửa hàng rồi quản lý và cuối ngày nộp lại cho công ty. Hàng ngày Q thu, quản lý từ 100.000.000đ đến 200.000.000đ và để tiền ở cốp bên ghế phụ của lái xe vận chuyển hàng hóa. Do cần tiền nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền hàng của Công ty.

Do quen biết với Nguyễn Tài Đ nên sáng ngày 07-11-2020 Q đến nhà Đ chơi và ăn cơm và Q bàn với Đ muốn lấy số tiền bán hàng của Công ty Th cách tạo hiện trường vụ trộm cắp tài sản bằng hình thức đánh chìa khóa ca bin xe ô tô tải mà Q và nhân viên lái xe hàng ngày đi giao hàng, được Đ đồng ý. Chiều tối ngày 10-11-2020, sau khi hết giờ làm việc, lợi dụng xe ô tô tải biển kiểm soát 18C- 085.01 không có người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa, Q lấy chìa khóa rồi gọi điện thoại hẹn gặp và đưa chìa khóa cho Đ. Đ mang chìa khóa đến nhà anh Trần Công V, sinh năm 1986, trú tại phường C, thành phố N (là anh họ của Đ) để nhờ đánh thêm 02 chiếc. Sau khi xong, Đ gặp Q để trả lại chìa khóa. Đ giữ hai chìa khóa mới.

Sáng ngày 14-11-2020, Q đến Công ty Th nhận hàng và cùng anh Vũ Văn T, anh Nguyễn Văn M lái xe đi giao hàng và thu tiền hàng tại khu vực huyện Giao Thủy và huyện Hải Hậu. Trước khi đi giao hàng, Q điện thoại cho Đ để thực hiện hành vi như đã bàn. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho anh Lại

Trọng Kh, sinh năm 1976, trú tại: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định rủ xuống Hải Hậu chơi, anh Kh đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18N1-2087 đến nhà đón Đ. Đ điều khiển xe chở anh Kh đi theo đường quốc lộ 21 đến thị trấn Yên Định thì cả hai đi ăn cơm và đến quán nước khu đô thị Yên Định - Hải Hưng thuộc Tổ dân phố số 1, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu ngồi chờ điện thoại của Q. Còn Q đi giao hàng cho 13 cửa hàng ở Giao Thủy và Hải Hậu, thu được tổng số tiền 153.205.000đ, Q bỏ vào cốp phụ trong cabin xe 150.000.000đ, số tiền còn lại Q cầm để chi tiêu ăn uống. Khi đến thị trấn Yên Định, Q cùng anh T, anh M đậu xe để ăn cơm. Cùng lúc này Q điện thoại cho Đ, nhận được điện thoại của Q, Đ nói với anh Kh “anh ngồi đây đợi em đi lấy tiền nợ” rồi điều khiển xe đến cầu Yên Định thì thấy chiếc xe ô tô tải màu xanh BKS 18C1-08501 không có người trông coi, đỗ bên đường phía Đông sông Múc thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Yên Định. Đ dựng xe, đeo găng tay, đi đến cabin bên phụ, dùng chìa khóa mở cửa xe vào cabin mở cốp xe phía trước lấy 150.000.000đ (các loại tiền mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ) cho vào trong túi áo ngực bên trái rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Đi được khoảng 400m, Đ ném 02 chiếc chìa khóa và đôi gang tay xuống sông tưới tiêu thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Yên Định và quay lại đón Kh đi về.

Khoảng 30 phút sau khi ăn cơm xong, anh M ra xe phát hiện cửa xe bên ghế phụ bị mở và bị mất số tiền để trong cốp nên đã gọi báo anh T, Q và cùng đến cơ quan công an huyện Hải Hậu trình báo. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q về Công ty làm việc để chốt số tiền hàng bị mất là 150.000.000đ. Sau đó, Đ gặp Q tại đường dong liên xóm gần nhà Đ để bàn bạc về việc ăn chia số tiền chiếm đoạt nhưng Q nói tình hình không ổn và bảo Đ giữ lại toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên Đ đã tiêu 12.000.000đ, số còn lại 138.000.000đ Đ gói vào ni lông cho vào túi áo khoác và cất giấu trong người. Ngày 16-11-2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét chỗ ở đối với Nguyễn Tài Đ, thu giữ số tiền 138.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 23-3-2021, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS) đối với Q; Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 175; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Đ;

Tuyên bố bị cáo Lê Đắc Q và bị cáo Nguyễn Tài Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đắc Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-11-2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-11-2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31-3-2021, bị cáo Nguyễn Tài Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, nhưng mức hình phạt 05 năm tù là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về làm công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất, mẹ già yếu, vợ ốm đau, bản thân rất ăn năn hối hận về hành vi đã gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tài Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ thì trước khi phạm tội trong vụ án này bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Do vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS như bản án sơ thẩm hình sự đã tuyên. Tuy nhiên, trong vụ án này xét vai trò, hành vi và tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Lê Đắc Q là nhân viên của Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Th và Q được phân công nhận hàng cho công ty và cùng nhân viên lái xe đi giao hàng cho các cửa hàng bán lẻ trên địa bàn tỉnh, Q có trách nhiệm thu tiền đã ghi trên phiếu từ các cửa hàng rồi quản lý và cuối ngày nộp lại cho công ty. Do có ý định chiếm đoạt tài sản của công ty nên Lê Đắc Q đã bàn bạc với Nguyễn Tài Đ từ trước, đến ngày 14-11-2020 bằng thủ đoạn gian dối, tạo hiện trường vụ trộm cắp tài sản, chuẩn bị chìa khóa xe ô tô đưa cho Đ đi đánh và cung cấp thông tin về biển kiểm soát xe ô tô, giờ xe chạy, địa điểm đỗ xe để Đ trực tiếp thực hiện hành vi lấy tiền. Q và Đ đã

chiếm đoạt của Công ty Th với tổng số tiền là 150.000.000đ để trong cabin ở cốp phía trước bên ghế lái phụ của xe ô tô tải BKS 18C1-08501. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tài Đ đã Đ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 05 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ vụ án thì ngày 22/5/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 02-11-2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tại biên bản xác minh ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực thì bị cáo đã thi hành một phần án phí và tiền phạt, phần còn lại được đình chỉ thi hành án ngày 28/9/2020. Ngày 27-4-2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 08-02-2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tại phiếu xác nhận kết quả thi hành án phần dân sự thì ngày 20-8-2015 bị cáo thi hành xong nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 14-11-2020, bị cáo thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Công ty Th. Như vậy, đến ngày 14-11-2020 bị cáo đã chấp hành xong phần nghĩa vụ thi hành án dân sự, về hình phạt tù tính từ ngày 08-02-2018 đến ngày bị cáo thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đã trên 02 năm, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS thì trước khi phạm tội trong vụ án này bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Do vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS như bản án sơ thẩm hình sự đã tuyên. Do vậy bị cáo chỉ chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 BLHS là phù hợp. Vì vậy, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm;

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tài Đ không phải nộp.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có Q tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Đức Cảnh